

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (19/8/1945 -
19/8/2020) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM (02/9/1945 - 02/9/2020)

Năm 2020, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tổ chức kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020), nhân dịp này, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn đề cương tuyên truyền kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020).

I. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử và diễn biến

** Tình hình thế giới:* Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở Châu Âu. Ngày 8/8/1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thầy đổi chủ, chống lại cách mạng.

** Tình hình trong nước:* Trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

*** *Diễn biến:*** Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5-1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước, và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

*** *Diễn biến tình hình ở Trà Vinh***

Ở Trà Vinh, không khí chuẩn bị khởi nghĩa của quần chúng ngày một sôi động. Đầu tháng 5 năm 1945, tổ chức Thanh Niên Tiền Phong tỉnh Trà Vinh ra đời. Sau đó, tổ chức Thanh Niên Cứu Quốc do Mặt trận Việt Minh lập ra được bố

trí làm nòng cốt trong các hoạt động của Thanh Niên Tiền Phong. Không lâu sau, Thanh Niên Tiền Phong Trà Vinh sớm trở thành lực lượng bán vũ trang với sự tham gia của cả phụ nữ và phụ lão, hình thành đội ngũ chính tề, khăn trương trang bị vũ khí cho mình bằng cách tự rèn vũ khí và binh vận để lấy vũ khí của địch v.v... lực lượng này đến đầu tháng 8 năm 1945 lên tới trên 60 nghìn người (Kinh - Khmer - Hoa). Đây là lực lượng đặc biệt quan trọng của Trà Vinh trong sự chuẩn bị, sẵn sàng làm tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Cuối tháng 6 năm 1945, Hội nghị mở rộng của Tỉnh ủy Trà Vinh được triệu tập để xem xét và đánh giá tình hình chuẩn bị các mặt cần thiết cho cuộc tổng khởi nghĩa. Nhận được lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy Nam Kỳ, Tỉnh ủy Trà Vinh triệu tập Hội nghị để quyết định thành lập các bộ phận, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ tổng khởi nghĩa trên địa bàn tỉnh. Lệnh tổng khởi nghĩa được chuyển đi một cách hỏa tốc trong đêm 24 tháng 8 đến tận tay các trưởng ban khởi nghĩa của từng quận trong tỉnh. Ban khởi nghĩa ở các quận gấp rút triển khai chương trình khởi nghĩa theo kế hoạch đến mọi nhà. Đồng bào các dân tộc tỉnh Trà Vinh nhất tề hưởng ứng. Mọi vũ khí thô sơ và công cụ sản xuất được huy động vào cuộc Tổng khởi nghĩa.

Đêm 24 tháng 8 Trà Vinh Tổng khởi nghĩa. Với sự tham gia của các lực lượng quần chúng cách mạng, trong đó lực lượng Thanh Niên Tiền Phong giữ vai trò nổi bật. Đến rạng sáng ngày 25 tháng 8 toàn bộ các cứ điểm của địch ở tỉnh lỵ Trà Vinh đã thuộc quyền kiểm soát của lực lượng cách mạng. Chính quyền thân Nhật tỉnh Trà Vinh đứng đầu là đốc phủ Thìn đã bị đập tan. Các quận lỵ tiến hành Tổng khởi nghĩa, đến chiều ngày 25 tháng 8, toàn bộ chính quyền cấp quận của địch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đã bị đập tan. Đồng thời, tổ chức thành lập chính quyền mới, chính quyền dân chủ Nhân dân. Sáng ngày 25 tháng Tám năm 1945 lịch sử, tại tỉnh lỵ Trà Vinh, Ủy ban hành chính lâm thời của tỉnh được thành lập, đến ngày 28 tháng 8 năm 1945, hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền mới đã được thiết lập và đi vào hoạt động trên toàn tỉnh Trà Vinh, từ tỉnh, quận tới xã, làng, ấp.

Sáng ngày 28 tháng 8, một cuộc mít tinh lớn diễn ra tại sân vận động tỉnh Trà Vinh. Tại đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chính thức ra mắt đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Trà Vinh kết thúc thắng lợi.

2. Nguyên nhân thắng lợi

**** Nguyên nhân thắng lợi của cả nước***

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh

hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

- Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh.

** Nguyên nhân thắng lợi ở tỉnh Trà Vinh*

Cùng với cả nước, Đảng bộ, Nhân dân, đồng bào các dân tộc đã đoàn kết một lòng, anh dũng đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Đó là một cuộc bạo lực cách mạng thực sự, có lực lượng vũ trang nhân dân kết hợp với lực lượng chính trị của khối đại đoàn kết các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa trên địa bàn, tạo thành một sức mạnh to lớn mà quân thù không thể chống đỡ nổi, buộc phải đầu hàng.

3. Ý nghĩa lịch sử

** Đối với cả nước*

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi to lớn đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn

đầu, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mất xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

*** Đối với tỉnh Trà Vinh**

- Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám ở tỉnh Trà Vinh làm cho tinh thần yêu nước và cách mạng không ngừng được hun đúc và tỏa sáng là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần cho các thế hệ cách mạng về sau làm nên những thắng lợi vẻ vang trong công cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, mà đỉnh cao là đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, toàn bộ hệ thống bộ máy chính quyền thực dân - nửa phong kiến ở Trà Vinh đã hoàn toàn sụp đổ. Một chính quyền mới, chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân được thiết lập. Một kỷ nguyên mới - một chế độ xã hội mới bắt đầu được xây dựng trên đất Trà Vinh; thắng lợi này là mốc lịch sử trọng đại, đánh dấu sự mở đầu quan trọng trong chặng đường xây dựng và phát triển quê hương Trà Vinh.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, nổi bật là:

Bài học thứ nhất là, có một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Bài học thứ hai là, vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào nhân dân, tạo nên sức

manh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Bài học thứ ba là, vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc thể hiện cụ thể trong Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3/1945 “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13/8/1945. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của Nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

Bài học thứ tư là, xây dựng và củng cố lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại. Từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận thức đúng và đầy đủ về sức mạnh to lớn của đông đảo quần chúng nhân dân, sớm đề ra đường lối chiến lược giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và dân chủ, đáp ứng đúng nguyện vọng của đại đa số nhân dân là độc lập, tự do, người cày có ruộng. Chính vì thế, Đảng ta đã tập hợp và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức, khai thác và phát huy triệt để động lực tinh thần, nêu cao “ý chí Việt Nam”, tinh thần dũng cảm, sáng tạo, sẵn sàng xông lên cứu nước cứu nhà, tạo thành nguồn động lực to lớn để đưa Cách mạng Tháng Tám đến thắng lợi hoàn toàn.

II. THÀNH TỰU 75 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Đấu tranh giữ vững chính quyền, bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn, thử thách rất nghiêm trọng. Lúc này, chính quyền nhân dân vừa phải chống giặc xâm lược, vừa phải đối phó với nhiều tổ chức phản động như “Việt Nam Quốc dân đảng”, “Việt Nam Cách mạng đồng minh hội”, “Đại Việt”. Cùng với đó là những khó khăn về kinh tế, xã hội cũng là thách thức nặng nề đối với Đảng ta và chính quyền cách mạng. Nạn đói ở miền Bắc do Nhật, Pháp gây ra chưa được khắc phục, 50% ruộng đất bị bỏ hoang; công nghiệp đình đốn, nhiều nhà máy chưa kịp phục hồi được sản xuất; hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt, ngoại thương đình trệ; tình hình tài chính rất khó khăn, kho bạc chỉ có 1,2 triệu đồng, thuế chưa thu được; 95% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội mà chế độ cũ để lại còn rất nặng nề.

Chưa bao giờ đất nước ta có nhiều kẻ thù đến thế (gần 30 vạn quân chính quy của các nước Anh, Pháp, Nhật và quân Tưởng đã có mặt trên đất nước ta). Hiểm họa đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”. Chính quyền nhân dân có nguy cơ bị lật đổ, nền độc lập mới giành được có thể bị mất. Trước tình thế đó, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam, lãnh đạo toàn dân xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân. Trong đó, chúng ta đã tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 6/1/1946. Đảng và Chính phủ đã ra sức chăm lo xây dựng chế độ mới; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; kiên quyết trấn áp các thế lực phản động, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám.

2. Giành thắng lợi vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần “quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh”, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông (1947), chiến thắng Biên giới (1950), Hòa Bình (1951), Tây Bắc (1952), Thượng Lào (1953)... đã tạo ra một bước chuyển cơ bản cho cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mới, giai đoạn ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, chuyển sang liên tục tiến công và phản công địch. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, với đỉnh cao là trận quyết chiến lịch sử Điện Biên Phủ đã đập tan cố gắng chiến tranh cao nhất của Pháp và Mỹ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp của đế quốc Mỹ (1945-1954). Hiệp định Giơnevơ ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, nhưng đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn, nhân dân ta phải lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Đây là cuộc kháng chiến cứu nước dài ngày nhất, ác liệt và phức tạp nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, qua 21 năm chiến đấu anh dũng (1954-1975), chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang.

Đối với cách mạng ở miền Bắc, Đảng ta chủ trương đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhằm đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho đồng bào miền Bắc và làm hậu thuẫn cho việc tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà. Quân dân miền Bắc đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ, điển hình là chiến thắng lịch sử “Điện Biên Phủ trên không” trên bầu trời Hà Nội

cuối năm 1972. Cùng với thắng lợi trên chiến trường miền Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải ký kết “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (ngày 27/1/1973). Hiệp định Pari đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đấu tranh cách mạng của quân và dân ta, đã hoàn thành giai đoạn “đánh cho Mỹ cút”, tiến tới “đánh cho ngụy nhào”.

Đôi với cách mạng ở miền Nam, với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng, quân và dân ta đã vượt lên mọi khó khăn gian khổ ky sinh, bèn bí và anh dũng chiến đấu, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960, ta đã đánh bại chiến lược “*Chiến tranh đơn phương*” của Mỹ - ngụy, đưa cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965, đánh bại chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta bước sang một giai đoạn mới. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, đánh bại chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của Mỹ và quân chư hầu, buộc Mỹ phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ về nước; chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1975, đánh bại chiến lược “*Việt Nam hoá chiến tranh*” của Mỹ và tay sai, mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đập tan toàn bộ chính quyền ngụy, buộc chúng phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

3. Thống nhất thể chế và hệ thống chính trị trên cả nước; khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa; đánh thắng cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia

Để xây dựng và phát triển đất nước, phải sớm hoàn thành thống nhất về mặt Nhà nước. Hội nghị lần thứ 24, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa III (9/1975) đã họp để quyết định những nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị đã ra chỉ thị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước và giao trách nhiệm cho các cấp uỷ lãnh đạo cuộc bầu cử. Ngày 25/4/1976, cử tri cả nước phấn khởi đi bỏ phiếu (đạt tỷ lệ 98,77%); 492 đại biểu đã được bầu vào Quốc hội gồm đủ các thành phần công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, đại biểu các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, đại biểu các dân tộc thiểu số và các tôn giáo.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI (từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976), Quốc hội quyết định lấy tên nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ 2/7/1976), quy định Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca; quyết định Hà Nội là Thủ đô của nước ta và chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh; thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Theo chủ trương của Đảng, tháng 6/1976, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng thanh niên, phụ nữ, công đoàn cũng họp Hội nghị hợp nhất, thống nhất cơ quan lãnh đạo trong toàn quốc.

Sau chiến thắng 30/4/1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân cả nước đã bắt tay ngay vào thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976-1980) trong hoàn cảnh khó khăn nhưng Nhân dân ta đã vượt qua và đạt được một số thành tựu quan trọng. Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế được tăng cường một bước. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Nạn mù chữ trong vùng mới giải phóng về cơ bản đã được thanh toán. Công cuộc xây dựng nền văn hoá mới được triển khai trong cả nước; các tỉnh miền Nam đã làm nhiều việc để loại trừ văn hoá phản động, lạc hậu, đồi trụy do chế độ cũ để lại. Sự nghiệp văn học, nghệ thuật đạt được một số tiến bộ. Công tác y tế, thể dục, thể thao có nhiều cố gắng vươn lên. Các ngành khoa học, kỹ thuật đã đáp ứng tốt một số yêu cầu của kinh tế và quốc phòng.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ của Campuchia giành thắng lợi, trên đất nước Chùa tháp Campuchia, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari đã dựng lên một chế độ độc tài vô cùng tàn bạo nhằm thực hiện mưu đồ ngông cuồng của chúng. Từ tháng 4/1977, chúng phát động cuộc chiến tranh xâm lược vùng biên giới Tây Nam và đến mùa khô năm 1978, chúng đã huy động 19 trong tổng số 20 sư đoàn bộ binh mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới với Việt Nam, gây ra nhiều cuộc thảm sát dã man đối với nhân dân Việt Nam sống dọc biên giới. Mặc dù hết sức kiềm chế, nhưng sau nhiều cố gắng ngoại giao không đạt kết quả, chúng ta buộc phải thực hiện quyền tự vệ chính đáng và đã kiên quyết đánh trả. Ngày 23/12/1978, quân và dân ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam đã mở cuộc phản công chiến lược, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari, đuổi chúng về bên kia biên giới. Thắng lợi của quân và dân ta ở biên giới Tây Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Campuchia vùng dậy chống lại chế độ diệt chủng. Đáp lời kêu gọi khẩn thiết của nhân dân và Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, với sự giúp đỡ của Quân tình nguyện Việt Nam, ngày 7/1/1979, các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã thực hiện cuộc tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt - Iêng Xari, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh và phần lớn đất nước, mở đường cho nhân dân Campuchia hồi sinh, giúp bạn xây dựng lại đất nước.

Trong thời gian Quân tình nguyện Việt Nam cùng với các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đang truy quét tàn quân Khrme Đỏ, ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã huy động 60 vạn quân tiến công trên toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc nước ta nhưng bị các lực lượng vũ trang và nhân dân Việt Nam kiên quyết đánh trả. Trên các hướng, dựa vào thế trận đã chuẩn bị sẵn, các lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ đã phối hợp với một bộ phận bộ đội chủ lực cùng đồng bào các dân tộc vùng biên giới đã anh dũng chiến đấu, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Trước sức chiến đấu mạnh mẽ của quân và dân ta, đồng thời bị dư luận quốc tế kịch liệt phản đối, từ ngày 6/3/1979, quân Trung Quốc vừa đánh vừa rút, đến ngày 16/3 kết thúc việc rút quân. Tuy vậy, cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của quân và dân ta còn tiếp diễn và tình hình biên giới phía Bắc vẫn căng thẳng kéo dài đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Trong cuộc chiến tranh này, nhân dân Việt Nam đã chịu nhiều tổn thất về sinh mạng, tài sản và tinh hữu nghị Việt - Trung bị tổn thương nghiêm trọng.

4. Đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

a) Thành tựu chung của đất nước

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI của Đảng (12/1986) đưa ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XI, Đảng ta luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng ta không ngừng phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từng bước củng cố và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Qua gần 35 năm thực hiện (1986-2020), đường lối đổi mới của Đảng đã đi vào cuộc sống và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Hệ thống chính trị từng bước được đổi mới, kiện toàn. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên, kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát được kiểm soát, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá. Từ chỗ còn thiếu ăn về lương thực, đến năm 1990, chúng ta đã vươn lên đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. Năm 2019 cả nước xuất khẩu trên 6,3 triệu tấn gạo, góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân và cân đối cán cân xuất - nhập khẩu. Năng lực của nhiều ngành kinh tế tăng mạnh.

Kinh tế nhà nước phát huy vai trò chủ đạo. Tiềm năng các thành phần kinh tế khác được khơi dậy, đem lại sức sống mới cho nền kinh tế. Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Theo Tập đoàn tư vấn chiến lược kinh doanh quốc tế McKinsey công bố, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong vòng 20 năm (1996-2016) Việt Nam thuộc các nhóm nước đạt mức 5% mỗi năm. Năm 2019, GDP nước ta đạt mức tăng trưởng 7,02%. Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn sản xuất với thị trường. Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm dần, tăng tỷ trọng các sản phẩm có năng suất và hiệu quả kinh tế cao, các sản phẩm có giá trị xuất khẩu. Các ngành dịch vụ đã phát triển đa dạng hơn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của sản xuất và đời sống. Xuất, nhập khẩu không ngừng tăng lên. Từ năm 1986 đến nay, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng đều qua các năm. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã có mặt ở thị trường trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, hầu hết các châu lục. Từ chỗ thường xuyên nhập siêu, Việt Nam đã chuyển sang cân bằng xuất, nhập khẩu, thậm chí là có xuất siêu. Năm 2019, Việt Nam đã xuất siêu gần 10 tỷ USD.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng quan tâm, đầu tư mọi nguồn lực cho sự phát triển các mặt thuộc lĩnh vực văn hoá - xã hội; có nhiều chuyển biến trong cải thiện đời sống tinh thần nhân dân. Trong đó, thành công nổi bật, đầy ấn tượng qua gần 35 năm thực hiện đổi mới là chúng ta đã giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; các cơ hội phát triển được mở rộng cho mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư, khuyến khích, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người tính bằng USD năm 1988 chỉ đạt 86 USD/người/năm, đến năm 2019 đạt 2.800 USD/người/năm, nước ta đã ra khỏi nhóm nước thu thập thấp để trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả đầy ấn tượng. Tỷ lệ các hộ nghèo cả nước đã giảm từ 58,1% năm 1993 xuống 9,5% năm 2011 và còn dưới 4% năm 2019. Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, đa dạng hóa về loại hình trường lớp từ mầm non, tiểu học đến cao đẳng, đại học. Năm 2000, cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 đã góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Hoạt động khoa học và công nghệ có bước tiến mới. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ. Bảo hiểm y tế được mở rộng; các chỉ số sức khỏe cộng đồng được nâng lên. Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng đều đặn và liên tục suốt mấy thập kỷ qua; với chỉ số HDI là 0,63 năm 2019, Việt Nam xếp thứ 118 trên tổng số 189 nước, chỉ cần thêm 0,007 điểm để

vào nhóm các nước có chỉ số phát triển con người ở mức cao. Phúc lợi và an sinh xã hội được coi trọng và từng bước mở rộng. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng được Đảng, Nhà nước và cả xã hội chăm lo. Pháp lệnh quy định Danh hiệu Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng cùng hệ thống cơ chế chính sách ưu đãi được ban hành. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đạt được kết quả lớn, phát huy được sức mạnh của toàn xã hội tham gia công tác chăm sóc người có công.

Trong điều kiện quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, chúng ta đã bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới. Chúng ta đã kiên quyết đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo đảm được chủ quyền quốc gia, biển đảo và giữ vững được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, hoạt động phá hoại, gây rối, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống; bước đầu đối phó có hiệu quả với mối đe dọa an ninh phi truyền thống, kiềm chế sự gia tăng tội phạm.

Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị đã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng, an ninh cho các tầng lớp nhân dân, làm cho nhân dân đồng thuận, tin tưởng, đoàn kết và không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; về vị trí, vai trò của quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; về quan hệ đối tác, đối tượng có bước phát triển. Trong đó, nhận thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn.

Những chủ trương, giải pháp trong chiến lược quốc phòng, quân sự, chiến lược an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được tăng cường, củng cố, nhất là trên các địa bàn chiến lược quan trọng; xây dựng khu vực phòng thủ tinh, thành phố ngày càng vững mạnh; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Sức mạnh về mọi mặt của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được tăng cường; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Kết hợp có hiệu quả giữa

nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại và ngược lại.

Chúng ta đã phá vỡ thế bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với trên 185 nước trên thế giới; trong đó Việt Nam đã thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với 3 quốc gia, Đối tác Chiến lược 13 quốc gia và Đối tác Toàn diện với 13 quốc gia; Việt Nam đã có quan hệ với hầu hết các nước lớn trên thế giới; tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và thiết chế hợp tác kinh tế đa phương, có vai trò, tiếng nói quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Chúng ta đã tạo được khuôn khổ quan hệ hợp tác hữu nghị, ổn định lâu dài và đan xen lợi ích với tất cả các nước láng giềng, khu vực. Quan hệ với Trung Quốc được bình thường hóa hoàn toàn và nâng lên tầm cao mới thành hợp tác, đối tác chiến lược toàn diện; thực hiện theo phương châm 16 chữ “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và tinh thần 4 tốt “Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Lần đầu tiên trong lịch sử, hai nước đã ký Hiệp ước về biên giới trên đất liền, Hiệp định về Phân định vịnh Bắc Bộ, Hiệp định giải quyết vấn đề lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa hai nước trong vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá trong vịnh Bắc Bộ. Sau khi gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN) năm 1995, Việt Nam đã có nhiều đóng góp tích cực, góp phần vào việc củng cố đoàn kết, duy trì những nguyên tắc cơ bản, tăng cường hợp tác nội khối, góp phần nâng cao vai trò, vị trí của của hiệp hội ở khu vực và trên trường quốc tế. Nước ta đã chủ động duy trì và thúc đẩy quan hệ hữu nghị với các nước bạn bè truyền thống trên nhiều lĩnh vực, thể hiện tình nghĩa thủy chung, đoàn kết trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Nước ta cũng đã bình thường hóa và mở rộng quan hệ hợp tác cùng có lợi với các nước lớn và trung tâm kinh tế - chính trị lớn trên thế giới. Đã thiết lập quan hệ ngoại giao và hợp tác trên nhiều lĩnh vực với Hoa Kỳ trên tinh thần gác lại quá khứ, hướng tới tương lai. Nước ta tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều mặt với Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, Tây Bắc Âu... nhất là trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển, văn hóa, du lịch, chuyển giao công nghệ. Các nước này hiện đã trở thành những đối tác và thị trường hàng đầu của ta, đẩy mạnh việc hội nhập kinh tế với khu vực và quốc tế...

Với những thành tựu nổi bật nêu trên cho thấy, công cuộc đổi mới đã đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của tình hình nước ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại; có ý nghĩa như một cuộc cách mạng trong thời kỳ mới, một sự nghiệp thật sự sáng tạo của nhân dân ta; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

b/- Thành tựu của tỉnh Trà Vinh

Sau khi đất nước thống nhất, do yêu cầu phát triển chung, năm 1976 Trung ương quyết định sáp nhập 2 tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long đổi tên thành tỉnh Cửu Long. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cửu Long đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, vừa tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, tổ chức sản xuất; vừa góp phần cùng cả nước bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã tạo một bước chuyển đổi tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội; quốc phòng an ninh được tăng cường; hệ thống chính trị củng cố vững mạnh.

Do yêu cầu phát triển của tình hình mới, Quốc hội khóa VIII đã quyết định tách tỉnh Cửu Long ra làm 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, tháng 5/1992 tỉnh Trà Vinh được tái lập chính thức đi vào hoạt động trong điều kiện khó khăn của một tỉnh nghèo, nhưng Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh đã phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, của các tỉnh, thành bạn, từng bước đưa Trà Vinh phát triển. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã tạo sự chuyển biến tích cực, đặc biệt từ năm 1992 đến nay. Kinh tế của tỉnh tăng trưởng liên tục, quy mô nền kinh tế được mở rộng: Giá trị tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng bình quân hàng năm trên 11% (giai đoạn 1996 - 2000 tăng 8,87%; giai đoạn 2000 - 2010 tăng 11,64%; giai đoạn 2010 - 2015 tăng 11,53% và giai đoạn 2015 - 2020 ước tăng 11%).

Phát huy thành quả vĩ đại của Cách mạng tháng Tám vào công cuộc đổi mới hiện nay, cùng với các tỉnh thành trong cả nước, Nhân dân Trà Vinh đã không ngừng nỗ lực, tích cực, chủ động tìm tòi, khám phá và sáng tạo, vận dụng những bài học kinh nghiệm vốn có từ trong thực tiễn lịch sử, từng bước đưa tỉnh nhà ngày càng phát triển đi lên. Trong những năm qua, kinh tế Trà Vinh luôn có bước tăng trưởng khá, giá trị tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng bình quân hàng năm trên 11%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp và tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng: tỷ trọng giá trị nông-lâm nghiệp- thủy sản từ 77,91% năm 1992 giảm còn 31,74% năm 2019, công nghiệp-xây dựng từ 8,49% năm 1992 tăng lên 32,45% năm 2019, dịch vụ từ 13,6% tăng lên 35,81% năm 2019. Thu nhập bình quân đầu người năm 1992 khoảng 730.000 đồng/người/năm, năm 2019 là 59,09 triệu đồng/người/năm.

Năm 2020 được xem là năm có nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, những tác động của dịch bệnh đã làm xáo trộn không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó có tỉnh Trà Vinh. Trong 6 tháng đầu năm 2020, GRDP tỉnh Trà Vinh tăng trưởng 3,35%, là mức tăng thấp nhất từ trước đến nay, trong đó: khu vực I bị ảnh hưởng nặng nề của hạn, mặn và dịch Covid-19 dẫn đến tăng trưởng âm 12,76%, khu vực II mặc dù tăng trưởng 19,03% nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ, chủ yếu là đóng góp của ngành sản xuất điện, khu

vực III tăng 0,57%. Có thể thấy, tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2020 đạt thấp như vậy là do tình hình chung của cả nước trong bối cảnh hạn, mặn, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường từ đầu năm đến nay. Mặc dù tăng trưởng GDP thấp hơn so với nghị quyết nhưng Trà Vinh được xếp vào hàng thứ 2/13 tỉnh, thành trong khu vực.

Trên một số ngành và lĩnh vực của đời sống xã hội, Trà Vinh ghi nhận những kết quả cơ bản: Tổng giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản ước đạt 10.378 tỷ đồng, đạt 35,8% kế hoạch, giảm 11,6% so với cùng kỳ. Trong xây dựng nông thôn mới: đến nay toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện, 58 xã, 88,3% hộ và 72,4% ấp đạt chuẩn nông thôn mới; công nhận xã Long Đức, thành phố Trà Vinh và xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 3.758 tỷ đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 19.125,4 tỷ đồng, đạt 42,1% kế hoạch, tăng 11,8% so cùng kỳ; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 19,9%. Như vậy có thể thấy sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm ở Trà Vinh vẫn duy trì mức tăng trưởng khá.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Trà Vinh ghi nhận những kết quả đáng khích lệ với nhiều sự tiến bộ qua từng thời kỳ. Về Giáo dục và Đào tạo, hệ thống trường, lớp ngày càng được quan tâm đầu tư, 85% phòng học được kiên cố; 123 trường đạt chuẩn quốc gia. Xã hội hóa giáo dục phát triển, toàn tỉnh hiện có 12 trường giáo dục ngoài công lập (có 2 trường quốc tế là Ischool và Việt - Anh); công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình học tập được thực hiện tích cực. Lĩnh vực khoa học - công nghệ được chú trọng đầu tư, toàn tỉnh có trên 20.000 người có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có gần 1.450 người có trình độ sau đại học ở hầu hết các lĩnh vực. Cơ cấu ngành nghề đào tạo theo hướng ngày càng đồng bộ và cơ bản phù hợp với quy hoạch cán bộ; số lượng trí thức có trình độ sau đại học là nữ, trẻ, là người dân tộc ngày càng tăng (*năm 1992 không có tiến sĩ, thạc sĩ; cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng là 1.823 người*).

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, phát thanh - truyền hình, thể dục, thể thao ngày càng phát triển. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đạt kết quả tích cực. Hiện toàn tỉnh Trà Vinh có 246.042 hộ đạt chuẩn Gia đình văn hóa, 630 ấp, khóm văn hóa; 58 xã đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới; 14 phường, thị trấn đạt chuẩn Văn minh đô thị; 1.093 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Trải qua những thăng trầm trong lịch sử, đến nay, kinh tế của tỉnh cơ bản đã phát triển toàn diện trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ và đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Về xã hội, Nhân dân ta từ thân phận mất nước, bị áp bức bóc lột của thực dân, đế quốc, các dân tộc ở Trà Vinh cùng với Nhân dân cả nước đoàn kết, một lòng theo Đảng làm cách mạng, đấu tranh giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ,

giành độc lập cho dân tộc, xây dựng quê hương đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, đời sống vật chất, tinh thần không ngừng được nâng cao; an ninh chính trị ổn định; xã hội ngày càng tiến bộ, văn minh.

75 năm đã trôi qua, để bảo vệ thành quả của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ, nhân dân Trà Vinh đã cùng cả nước anh dũng chiến đấu và chiến thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, giữ vững độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bước ngoặt lịch sử ấy là mốc son chói lọi, đã, đang và luôn luôn tỏa sáng, thôi thúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tạo ra thế và lực mới cho việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt trong thời điểm hiện tại, đất nước chúng ta đang chung tay chống dịch bệnh covid - 19, một lần nữa tinh thần dân tộc lại khơi dậy trong mỗi người dân của một đất nước chiến tranh không khuất phục, thiên tai không cúi đầu, dịch bệnh không run sợ. Vận dụng bài học về “chớp thời cơ” vào công tác chống dịch hiện nay, toàn dân tộc Việt Nam hãy luôn luôn mạnh mẽ và quyết liệt như tinh thần Cách mạng tháng Tám năm 1945.

III. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 75 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020)!
2. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 bất diệt!
3. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!
4. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Trà Vinh đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!
5. Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020!
6. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Trà Vinh ra sức thi đua lập thành tích chào mừng 75 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020)!
7. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
8. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
9. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
10. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TRÀ VINH